TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 39/2023/QĐST-HNGĐ

*Đ, ngày 06tháng 3 năm 2023*

# QUYẾT ĐỊNH

## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 243/2022/HNGĐ- ST ngày 30 tháng 11 năm 2022giữa:

***Nguyên đơn:***Chị Trần Thị H, sinh năm: 1986

Trú tại: Xóm B, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

***Bị đơn:*** Anh Trần Xuân H, sinh năm: 1979

Trú tại: Xóm B, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2023.

# XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

# QUYẾT ĐỊNH

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Trần Xuân H.

**2**. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Về quan hệ vợ chồng:***Chị Trần Thị H và anh Trần Xuân H nhất trí thuận tình ly hôn.

***Về con chung:***Chị Trần Thị H và anh Trần Xuân H thống nhất việc giao chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Trần Anh T sinh ngày 08/6/2021. Anh H không trực tiếp nuôi cháu Thư nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì

lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

*Về cấp dưỡng nuôi con:* Các đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu tòa án giải quyết.

**Về tài sản chung, nợ chung,khoản cho vay:**

*Về tài sản chung:* Các đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu tòa án giải quyết.

*Về nợ chung:* Không có và không đề nghị tòa án giải quyết.

***3. Về án phí***:Chị H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sung công quỹ nH nước. Được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004123, ngày 30/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Số tiền 150.000đ còn lại theo biên lai hoàn trả chị H.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Duy Khánh**